

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1968 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Hồng H, sinh năm: 1973 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Vào năm 1997 được sự đồng ý của hai bên gia đình nên ông và bà Trần Hồng H tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống có hai đứa con nhưng không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong việc tính toán làm ăn. Vợ không quan tâm và tôn trọng nhau nên xảy ra cự cãi giận dỗi thậm chí xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Hồng H.

Về con chung: có hai con chung tên Huỳnh Thúy V, sinh ngày 20/03/1998 và Huỳnh Thúy A, sinh ngày 20/06/2002, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận chia không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Trần Hồng H trình bày: Về hôn nhân bà đồng ý ly hôn với ông T. Về con chung: đã trưởng thành. Về tài sản chung đã thỏa thuận để lại cho con, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn T và bà Trần Hồng H được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy ông Huỳnh Văn T và bà Trần Hồng H tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Huỳnh Văn T và bà Trần Hồng H không được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa ông Huỳnh Văn T và bà Trần Hồng H xảy ra mâu thuẫn, ông T cho rằng giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy ông T và bà H chung sống nhưng không đăng ký kết hôn, có yêu cầu ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận ông T và bà H là vợ chồng.

Về con chung: Ông T và bà H xác định ông bà có 02 con chung đã trưởng thành tên Huỳnh Thúy V, sinh ngày 20/03/1998 và Huỳnh Thúy A, sinh ngày 20/06/2002 nên không yêu cầu cầu. Xét thấy, các con chung bà H và ông T đã trưởng thành có khả năng lao động, bà H và ông T không yêu cầu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn T và bà Trần Hồng H là vợ chồng.

- Về con chung: tên Huỳnh Thúy V, sinh ngày 20/03/1998 và Huỳnh Thúy A, sinh ngày 20/06/2002 đã trưởng thành có khả năng lao động, bà H và ông T không yêu cầu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ông Huỳnh Văn T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010021 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng